

Số: 53 /KH-UBND

Minh Tân, ngày 17 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (*sau đây viết tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP*);

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg*).

Căn cứ các Thông tư của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội: Số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo (*sau đây viết tắt là Thông tư Số 07/2021/TT-BLĐTBXH*); số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Thực hiện kế hoạch số 52/KH- UBND, ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Phù Cừ về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

Ủy ban nhân dân xã Minh Tân xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên nhằm xác định và lập bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có) để thực hiện kịp thời các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2023 và cập nhật các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trên địa bàn xã (nếu có).

b. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ nhằm xác định, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 và thống kê tổng hợp chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, từng nhóm đối tượng nghèo làm căn cứ xây dựng, thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội năm 2024.

c. Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình nhằm thống kê và lập được danh sách hộ gia đình làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã, làm căn cứ xác định đối tượng để ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế và chính sách khác theo quy định.

d. Thiết lập cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, cập nhập phần mềm quản lý đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và quản lý.

2. Yêu cầu.

Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, có sự tham gia của các cấp, các ngành liên quan và của người dân; đảm bảo đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân.

II. TIÊU CHÍ, QUY TRÌNH

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

a. Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

b. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

Chuẩn hộ nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

- Chuẩn hộ cận nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c. Quy trình

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg

Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

2. Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

a. Tiêu chí: Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

b. Chuẩn hộ có mức sống trung bình

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

c. Quy trình: Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN

1. Đối tượng

a. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo thường xuyên: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát có giấy đề nghị công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo.

b. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

c. Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

2. Phạm vi: Thực hiện tại 4 thôn trên địa bàn xã.

3. Phương pháp.

a. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Thực hiện rà soát thông qua phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH

b. Xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:

Thực hiện xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH.

4. Thời gian

a. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên:

Tổ chức rà soát mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng, kết thúc vào ngày 31/8/2023 (Chỉ tổ chức rà soát nếu trong tháng có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ đề nghị công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo).

b. Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: Tổ chức rà soát 01 lần/năm, thực hiện từ 01/9/2023 đến hết ngày 14/12/2023.

c. Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Tổ chức xác định mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng (Chỉ

tổ chức xác định nếu trong tháng có giấy đề nghị xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình).

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a. UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo quy định Điểm a Khoản 2 và Điểm a Khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

b. Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo chỉ đạo tổ chức thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo thông suốt, thống nhất, hiệu quả, hiệu lực; Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội xã là bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Truyền thông, nâng cao nhận thức

a. Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025. Thực hiện thông tin tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình bằng nhiều hình thức: băng rôn, tờ rơi, tài liệu, trên các phương tiện thông tin đại chúng...tới nhân dân để người dân biết, tham gia thực hiện.

3. Quy trình thực hiện (*Thực hiện Hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát có văn bản kèm theo*).

4. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát, phúc tra

a. Phối hợp với Phòng Lao động-TB&XH huyện hướng dẫn, tập huấn quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho thành viên Ban Chỉ đạo các cấp, lực lượng tham gia công tác rà soát, xác định.

b. Thực hiện kiểm tra, giám sát, phúc tra (nếu có) kịp thời, đúng quy trình, quy định, đảm bảo khoa học, khách quan, dân chủ.

c. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng, tránh trục lợi chính sách.

5. Báo cáo và phê duyệt kết quả

a. Phê duyệt kết quả

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên: UBND xã tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên năm 2023 theo quy định;

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ: UBND xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 trên địa bàn theo quy định.

b. Chế độ báo cáo

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên:

Trước ngày 05 hằng tháng (*thực hiện báo cáo đến tháng 9*), Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội- nếu có).

- Đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ:

+ Trước ngày 31/10/2023, Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo với UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội);

+ Trước ngày 30/11/2023, Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo với UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội)

- Đối với xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình:

+ Trước ngày 05 hằng tháng, Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo kết quả hằng tháng với UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội- nếu có).

+ Trước ngày 30/11/2023, Chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo kết quả năm với UBND cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 do ngân sách cấp xã đảm bảo và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo rà soát xã: Chỉ đạo, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

2. Công chức Lao động - Thương binh & Xã hội .

a. Hướng dẫn thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ; xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

b. Cấp phát phiếu, tài liệu hướng dẫn phục vụ công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình cho địa phương.

c. Phối hợp với phòng Lao động-TB&XH huyện tổ chức tập huấn quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình với hình thức phù hợp tình hình, điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

d. Tổ chức thông tin, tuyên truyền rộng rãi mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023.

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, phúc tra (nếu có).

Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt; báo cáo phòng Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định.

g) Tổng hợp kết quả xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình báo cáo UBND huyện, qua phòng Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định.

h) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, các ngành đoàn thể và các tổ chức chính trị xã hội: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát việc thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

4. Các thành viên Ban chỉ đạo

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp công chức Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

Trên đây là kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2023, yêu cầu các bộ phận liên quan, các ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, Bí thư chi bộ, Trưởng các thôn căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện./

***Nơi nhận**

- UBND Huyện Phù cừ;
- Phòng Lao động TB&XH huyện;
- TTr Đảng uỷ- TTr HĐND- TTr UBND;
- Các ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội;
- Các Bí thư chi bộ, Trưởng thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thành